

CHỦ-TỊCH CHÍNH-PHỦ LÂM-THỜI VIỆT-NAM DÂN-CHỦ CỘNG-HÒA

66' 63-sl.

Chiếu theo lời đề nghị của Bộ-trưởng Bộ Nội-Vụ;
Sau khi hội-dồng chính-phủ đã thỏa thuận;

K A S A C - L E N H :

Điều thứ nhất. - Để thực hiện, chính-quyền nhận dân địa-phương trong nước Việt-Nam, sẽ đặt hai thứ cơ-quan : Hội-dồng nhân-dân và Ủy-Ban hành-chính.

Hội-dồng nhân dân do dân bầu ra theo lời phổ-thông và trực tiếp dân, phiếu là cơ-quan thay mặt cho dân.

Ủy-ban hành-chính do các hội-dồng nhân-dân bầu ra là cơ-quan hành-chính, vừa thay mặt cho dân vừa đại-diện cho Chính-phủ.

Ở hai cấp xã và tỉnh có hội-dồng nhân-dân và ủy-ban hành-chính ở các cấp huyện và lý chỉ có ủy-ban hành-chính.

Cách tổ chức quyền hạn và cách làm việc của các cơ quan nói trên sẽ quy-dịnh theo như sắc lệnh này.

CHƯƠNG THỨ NHẤT - CÁCH TỔ-CHỨCTiết thứ nhất - Hội-dồng nhân-dân cấp xã.

Điều thứ 2. - Ở mỗi xã sẽ đặt một hội-dồng nhân dân gồm có từ 15 đến 25 hội-viên chính-thức và từ 5 đến 7 hội-viên dự khuyết.

Một đạo nghị-dịnh của Bộ-trưởng Bộ Nội-vụ sẽ định rõ cách tính tính số hội-viên tùy theo dân số.

Điều thứ 3. - Tất cả những công dân Việt-Nam, 18 tuổi trở lên, không phân biệt Nam, Nữ không thuộc một trong ba hạng kẻ trong điều 2, đoạn 2, 3 và 4, sắc-lệnh số 51 ngày 17 tháng 10 năm 1945 về thể lệ cuộc tuyển cử quốc-dân đại-hội, đều có quyền bầu cử hội-dồng nhân-dân hạng xã nếu nguyên quán ở xã hay trú ngụ ở xã 3 tháng trở lên (lúc đến trú ngụ phải báo cho ủy-ban hành-chính xã biết là mình định đến ở hơn tại xã thì sau này mới được biến tên vào danh sách cử tri)

Các binh lính, công-chức có quyền bầu cử ở xã mà mình đến đóng hay làm việc, không cần phải trú ngụ quá 3 tháng.

Điều thứ 4. - Chỉ có những người có tên trong danh sách cử-tri của xã mới được ứng cử vào hội-dồng nhân-dân hạng xã và nếu là người trú ngụ thì phải ở tại xã 3 tháng trở lên mới được ứng cử.

Các công-chức cũng có quyền ứng cử vào hội-dồng nhân-dân hạng xã nếu đủ những điều kiện trên.

Điều thứ 5. - Cách lập danh sách cử-tri, thể lệ bầu cử, ngày bầu cử các hội-dồng nhân dân xã toàn quốc sẽ do nghị-dịnh Bộ-trưởng Bộ Nội-vụ an định.

Điều thu 6. - Thời hạn làm việc của các hội đồng nhân dân hạng xã là 2 năm, nhưng không quá thời hạn làm việc của các hội đồng nhân dân hạng xã chỉ có một năm thôi.

+ Điều thu 7. - Khi hai phần năm (2/5) số cử tri yêu cầu phục quyết hội đồng nhân dân hạng xã thì ủy ban hành chính xã phải tổ chức ngay cuộc bỏ phiếu tín nhiệm. Nếu quá nửa tổng số cử tri không tín nhiệm hội đồng nhân dân xã thì ủy ban hành chính tỉnh sẽ tuyên bố giải tán hội đồng nhân dân xã.

Điều thu 8. - Khi hội đồng nhân dân xã ra một quyết nghị trái với mệnh lệnh cấp trên thì ngoài sự thủ tiêu quyết nghị sẽ nói ở chương thứ hai, ủy ban hành chính cấp huyện sẽ cảnh cáo hội đồng, và nếu hội đồng vẫn không tuân lệnh thì ủy ban hành chính cấp tỉnh có thể giải tán hội đồng.

Điều thu 9. - Khi hội đồng bị giải tán theo một trong hai điều nói trên thì ủy ban hành chính tỉnh, theo lời đề nghị của ủy ban hành chính huyện, chỉ định một ủy ban tạm thời 5 người (lấy người trong xã) làm nhiệm vụ của hội đồng nhân dân xã và của ủy ban hành chính xã.

Nếu còn hơn 6 tháng nữa mới đến kỳ tổng tuyển cử thì trong hạn 10 ngày ủy ban tạm thời nói trên sẽ triệu tập cử tri để bầu lại hội đồng. Hội đồng mới sẽ làm việc đến kỳ tổng tuyển cử.

Nếu còn không đầy 6 tháng nữa đã đến kỳ tổng tuyển cử thì ủy ban tạm thời nói trên sẽ làm việc đến kỳ tổng tuyển cử.

Điều thu 10. - Khi vì một lý do gì hội đồng nhân dân xã thiếu hội viên chính thức thì hội viên dự khuyết sẽ theo thứ tự được cử thay vào.

Điều thu 11. - Ủy ban hành chính tỉnh phụ trách việc xét xem cuộc bầu cử hội đồng nhân dân hạng xã có hợp lệ không.

Cách tổ chức

Tiết thứ hai - Ủy ban hành chính cấp xã

+ Điều thu 12. - Ở mỗi xã sẽ đặt một ủy ban hành chính gồm có 5 ủy viên chính thức (1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch, 1 thư ký, 1 thư quỹ và 1 ủy viên) và 2 ủy viên dự khuyết.

Điều thu 13. - Ủy ban hành chính xã do hội đồng nhân dân xã bầu ra. Lúc bầu sẽ bầu riêng chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký, thư quỹ và ủy viên.

+ Điều thu 14. - Muốn ứng cử vào ủy ban hành chính xã phải có tên trong hội đồng nhân dân xã và phải biết đọc, biết viết.

Điều thu 15. - Thủ lệ bầu cử các ủy ban hành chính xã do nghị định Bộ trưởng Bộ Nội vụ ấn định.

Điều thu 16. - Ủy ban hành chính xã bầu xong phải được ủy ban hành chính tỉnh chuẩn y rồi mới được nhận chức. Ủy viên nào không được chuẩn y thì phải bầu lại. Nếu lần bầu lại ủy viên ấy vẫn được trúng cử thì ủy ban hành chính tỉnh phải công nhận.

- 3 -

ĐIỀU THỦ 17 - Thời hạn làm việc của ủy-ban hành chính xã là 2 năm. 099
Nhưng không quá, thời hạn làm việc của các ủy-ban hành chính xã chỉ có một năm thôi.

+ ĐIỀU THỦ 18 - Nếu một phần ba (1/3) số hội-viên hội đồng nhân dân xã yêu cầu phúc quyết ủy ban hành chính xã thì ủy ban hành chính xã phải triệu tập ngay hội đồng nhân dân xã để bỏ phiếu tín nhiệm. Khi bỏ phiếu tín nhiệm thì những người có tên trong ủy ban hành chính cũng bỏ phiếu như những hội viên khác trong hội đồng nhân dân xã. Nếu quá nửa tổng số hội viên hội đồng nhân dân xã bỏ phiếu không tín nhiệm ủy-ban hành chính thì ủy ban hành chính xã bắt buộc phải từ chức. Những ủy viên phải từ chức vẫn giữ tư cách hội viên hội đồng nhân dân xã.

ĐIỀU THỦ 19 - Nếu ủy-ban hành chính xã không tuân lệnh cấp trên thì ủy ban hành chính huyện yêu cầu hội đồng nhân dân xã can thiệp. Nếu hội đồng nhân dân xã giải quyết không xong thì ủy ban hành chính huyện có thể xin ủy ban hành chính tỉnh giải tán ủy ban hành chính xã. Những ủy-viên của ủy-ban bị giải tán sẽ mất tư cách hội viên hội đồng nhân dân xã.

7 ĐIỀU THỦ 20 - Khi một ủy-viên ủy ban hành chính xã phạm lỗi trong lúc thực hành chức vụ, thì ủy ban hành chính tỉnh sẽ khiển trách hoặc cách chức theo đề nghị của ủy ban hành chính xã hay ủy ban hành chính huyện. Ủy viên bị cách chức sẽ mất tư cách hội viên hội đồng nhân dân xã. Nếu tội của ủy viên phạm đến luật hình thì ủy viên sẽ bị đưa ra toà án truy tố.

ĐIỀU THỦ 21 - Khi nào ủy ban hành chính bắt buộc phải từ chức hay bị giải tán theo những điều thủ 18 và 19 thì trong hạn 5 ngày ủy ban hành chính huyện sẽ triệu tập hội đồng nhân dân xã để bầu người thay. Khi nào một vài ủy viên bị cách chức hay xin từ chức thì những ủy viên dự khuyết sẽ theo thứ tự được cử thay.

Cấp xã
TIẾT THỦ BA - ỦY BAN HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

V ĐIỀU THỦ 22 - Ở mỗi huyện sẽ đặt một ủy ban hành chính gồm có : 3 ủy viên chính thức (1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch, 1 thư-ký) và 2 ủy viên dự khuyết.

ĐIỀU THỦ 23 - Ủy ban hành chính cấp huyện do hội viên các hội đồng nhân dân xã trong huyện bầu ra. Hội viên Hội đồng nhân dân xã nào bỏ phiếu ở xã ấy. Bầu bầu thì bầu riêng chủ tịch, phó chủ tịch và thư ký.

X ĐIỀU THỦ 24 - Tất cả những người đủ điều kiện để đi bầu cử quốc dân đại hội theo điều thủ 2, sắc-lệnh số 51 ngày 17 tháng 10 năm 1945 và biết đọc biết viết đều có quyền ứng cử vào các ủy ban hành chính huyện không phân biệt là người ở huyện hay không, nhưng chỉ được ứng cử ở một huyện thôi.

ĐIỀU THỦ 25 - Thế lực bầu cử các ủy ban hành chính huyện do nghị định Bộ-trưởng Bộ Nội-Vụ ấn định.

ĐIỀU THỦ 26 - Ủy ban hành chính huyện bầu xong phải được ủy ban hành chính kỹ chuẩn y rồi mới được nhận chức. Ủy viên nào không được chuẩn y thì phải bầu lại. Nếu lần bầu lại, ủy viên ấy vẫn được trúng cử thì ủy ban hành chính kỹ phải công nhận.

Điều thứ 27. - Thời hạn làm việc của ủy ban hành chính huyện là hai năm nhưng khóa đầu thời hạn ấy chỉ có một năm thôi.

Điều thứ 28. - Khi một phần ba (1/3) tổng số hội viên tất cả các hội đồng nhân dân xã yêu cầu phúc quyết, ủy ban hành chính, huyện thì ủy ban hành chính tỉnh phải người về tổ chức cuộc bỏ phiếu tín nhiệm. Hội viên hội đồng nhân dân xã nào bỏ phiếu ỏ xã ấy. Nếu qua nửa tổng số hội viên các hội đồng nhân dân xã không tín nhiệm ủy ban thì ủy ban hành chính huyện phải từ chức. Nhưng ủy viên phải từ chức nếu là hội viên hội đồng nhân dân một xã trong huyện thì vẫn được giữ tư cách ấy.

Điều thứ 29. - Khi ủy ban hành chính huyện không tuân lệnh trên thì ủy ban hành chính tỉnh có thể đề nghị lên ủy ban hành chính kỳ giải tán ủy ban hành chính huyện. Nhưng ủy viên ủy ban bị giải tán nếu có chân trong hội đồng nhân dân xã trong huyện thì mất cả tư cách hội viên.

Điều thứ 30. - Nếu một ủy viên phạm lỗi trong khi thừa hành chức vụ thì ủy ban hành chính tỉnh theo lời đề nghị của ủy ban hành chính huyện hoặc khiển trách hoặc cách chức ủy viên phạm lỗi. Ủy viên bị cách chức nếu có chân trong hội đồng nhân dân một xã trong huyện thì mất cả tư cách hội viên. Nếu lỗi của ủy viên phạm vào luật hình thì ủy viên sẽ bị đưa ra tòa án truy tố.

Điều thứ 31. - Khi nào ủy ban hành chính huyện bắt buộc phải từ chức hay bị giải tán theo điều thứ 28 và 29 thì ủy ban hành chính tỉnh phải tổ chức ngay cuộc bầu ủy ban hành chính huyện mới.

Khi nào một vài ủy viên bị cách chức hay xin từ chức thì những ủy viên đủ khuyết số theo thứ tự được cử thay.

Cách bỏ chức

Tiết thứ tư - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Điều thứ 32. - Ở mỗi tỉnh sẽ đặt một hội đồng nhân dân gồm có từ 20 đến 30 hội viên chính thức và 5 hội viên dự khuyết.

Một đạo nghị định của Bộ trưởng Bộ Nội-vụ sẽ định rõ cách tính tổng số hội viên các Hội đồng nhân dân tỉnh tùy theo dân số.

Điều thứ 33. Ban vị, tuyên cử là huyện. Số hội viên chia cho mỗi huyện sẽ do nghị định của ủy ban hành chính kỳ ấn định.

Điều thứ 34. - Tất cả các cử tri các hội đồng nhân dân xã trong tỉnh đều có quyền bầu cử hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều thứ 35. - Tất cả những người đủ điều kiện để đi bầu cử quốc dân đại hội theo điều thứ 2 sắc lệnh ngày 17 tháng 10 năm 1945 đều có quyền ứng cử vào các hội đồng nhân dân các tỉnh, không phân biệt là người ở tỉnh hay không, nhưng chỉ được ứng-cử ở một tỉnh thôi.

Điều thứ 36. - Thế lệ bầu cử và ngày bầu cử các hội đồng nhân dân tỉnh toàn quốc sẽ do nghị định Bộ-trưởng Bộ Nội-vụ ấn định.

Điều thứ 37. - Thời hạn làm việc của các hội đồng nhân dân tỉnh là 2 năm. Nhưng khóa đầu thời hạn làm việc của các Hội đồng nhân dân hàng tỉnh chỉ có một năm thôi.

Điều 38. - Hội đồng nhân dân tỉnh ra một quyết nghị trái với mệnh lệnh cấp trên thì ngoài sự thu tiêu quyết nghị do cấp trên ra, nơi ở chương 2, ủy ban hành chính ký sơ cảnh cáo hội đồng và nêu hội đồng vi phạm không tuân lệnh thì ủy ban hành chính ký có thể đề nghị lên Chính-phủ giải tán Hội đồng tỉnh.

Điều 39. - Khi hội đồng nhân dân tỉnh bị giải tán thì ủy ban hành chính ký chỉ định một ủy ban tạm thời ba người làm nhiệm vụ của một hội đồng nhân dân và của ủy ban hành chính tỉnh.

Nếu còn hạn sáu tháng nữa mới đến kỳ tổng tuyển cử thì trong hạn 10 ngày ủy ban nơi trên sơ triệu tập cử tri để bầu lại hội đồng. Hội đồng mới sẽ làm việc đến kỳ tổng tuyển cử.

Nếu còn không đầy sáu tháng nữa đến kỳ tổng tuyển cử thì ủy ban tạm thời nơi trên sơ làm việc đến kỳ tổng tuyển cử.

Điều 40. - Khi vì một lý do gì, hội đồng nhân dân tỉnh thiếu hội viên chính thức thì hội viên dự khuyết sẽ theo thứ tự được cử thay vào.

Điều 41. - Ủy ban hành chính ký phụ trách việc xét xem cuộc bầu cử hội đồng nhân dân hàng tỉnh có hợp lệ không.

TIẾT THỨ NĂM

Cách tổ chức

ỦY BAN HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Điều 42. - Ở mỗi tỉnh sẽ đặt một ủy ban hành chính gồm có: 3 ủy viên chính thức (1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch và 1 thư ký) và 2 ủy viên dự khuyết.

Điều 43. - Ủy ban hành chính tỉnh do hội đồng nhân dân tỉnh bầu ra. Lúc bầu sẽ bầu riêng chủ tịch, phó chủ tịch và thư ký.

Điều 44. - Muốn ứng cử vào ủy ban hành chính tỉnh phải có tên đăng ký trong hội đồng nhân dân tỉnh và phải biết viết biết đọc.

Điều 45. - Thực lệ bầu cử các ủy ban hành chính tỉnh do nghị định Bộ-trưởng Bộ Nội-vụ ấn định.

Điều 46. - Ủy ban hành chính tỉnh bầu xong phải được ủy ban hành chính ký chuẩn y rồi mới được nhận chức. Ủy viên nào không được chuẩn y thì phải bầu lại. Nếu lên bầu lại, ủy viên ấy vẫn được ở trung cử thì ủy ban hành chính ký phải công nhận.

Điều 47. - Thời hạn làm việc của ủy ban hành chính tỉnh là 2 năm. Nhưng khoảng thời hạn này chỉ có một năm thôi.

Điều 48. - Khi một phần ba (1/3) số hội viên hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu phúc quyết ủy ban hành chính tỉnh thì ủy ban hành chính tỉnh phải triệu tập ngay hội đồng nhân dân tỉnh để bỏ phiếu tín nhiệm. Khi bỏ phiếu tín nhiệm thì những ủy viên ủy ban hành chính cũng bỏ phiếu như những hội viên khác trong hội đồng nhân dân tỉnh. Nếu quá nửa tổng số hội viên của hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu không tín nhiệm ủy ban hành chính thì ủy ban hành chính tỉnh bắt buộc phải từ chức. Nhưng ủy viên phải từ chức vẫn được giữ tư cách hội viên hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều thứ 48.- Nếu ủy ban hành chính tỉnh không tuân lệnh trên thì ủy ban hành chính ký yêu cầu hội đồng nhân dân tỉnh can thiệp. Nếu Hội đồng nhân dân không giải quyết xong thì ủy ban hành chính ký đề nghị lớn Chính-phủ giải tán ủy ban hành chính tỉnh. Nhưng ủy viên ủy ban bị giải tán sẽ mất cả tư cách hội viên hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều thứ 50.- Khi một ủy viên ủy ban hành chính tỉnh phạm lỗi trong lúc thừa hành chức vụ, thì ủy ban hành chính ký theo lời đề nghị của ủy ban hành chính tỉnh, hoặc khiển trách, hoặc cách chức ủy viên phạm lỗi.

Ủy viên bị cách chức mất luôn cả tư cách hội viên hội đồng nhân dân tỉnh.

Nếu tội của ủy viên phạm đến luật hình thì ủy viên sẽ bị đưa ra Tòa án truy tố.

Điều thứ 51.- Khi ủy ban hành chính bắt buộc phải từ chức hay bị giải tán, theo những điều thứ 48 và 49 thì trong hạn 5 ngày ủy ban hành chính ký sẽ triệu tập Hội đồng nhân dân tỉnh để bầu người thay.

Khi nào một vài ủy viên bị cách chức hay xin từ chức thì những ủy viên đủ khuyết số theo thủ tục được cử thay.

Cách tổ chức

TIẾT THỨ SÁM - ỦY BAN HÀNH CHÍNH CẤP X.

Điều thứ 52.- Ở mỗi kỳ sẽ đặt một ủy ban hành chính gồm có 5 ủy viên chính thức (1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch, 1 thư-ký và 2 ủy viên) và 2 ủy viên dự khuyết.

Điều thứ 53.- Ủy ban hành chính cấp kỳ do hội viên các hội đồng nhân dân tỉnh trong kỳ bầu ra. Hội viên hội đồng nhân dân tỉnh nào bị phiếu 0 tính lý tính kỳ.

Không bầu riêng chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký, chỉ bầu chung 5 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết.

Điều thứ 54.- Ủy ban trung cử sẽ từ bầu lấy chủ tịch, phó chủ tịch và thư-ký.

Điều thứ 55.- Tất cả những người đủ điều kiện để đi bầu cử quốc dân đại hội theo điều thứ 2 sắc lệnh số 51 ngày 17 tháng 10 năm 1945 và biết đọc biết viết đều có quyền ứng cử vào các ủy ban hành-chính kỳ, không phân biệt là người ở trong kỳ hay không, nhưng chỉ được ứng cử ở một kỳ thôi.

Điều thứ 56.- Theo lệ bầu cử các ủy ban hành chính kỳ do nghị định Bộ trưởng Bộ Nội-vụ ấn định.

Điều thứ 57.- Ủy ban hành chính kỳ bầu xong phải được hội đồng hành-chính-phủ chuẩn y rồi mới được nhận chức. Ủy viên nào không được chuẩn y thì phải bầu lại? Nếu lần bầu lại, ủy viên ấy vẫn được trúng cử, thì Ủy ban hành-chính kỳ phải công nhận.

Điều thứ 58.- Hạn làm việc của ủy ban hành chính kỳ là 3 năm, những khoản đầu hạn ấy chỉ có một năm thôi.

Điều thứ 50.- Khi một phân ba tổng sẽ hội viên tất cả các hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu phúc quyết, ủy ban hành chính ký thì Bộ-trưởng Bộ Nội vụ phải người về tổ chức cuộc bỏ phiếu tín nhiệm. Hội viên hội đồng nhân dân tỉnh nào bỏ phiếu ở tỉnh ấy. Nếu qua nửa tổng sẽ hội viên các hội đồng nhân dân tỉnh không tín nhiệm ủy ban hành chính ký thì ủy ban hành chính ký phải xin từ chức. Nhưng ủy viên từ chức nếu là hội viên hội đồng nhân dân một tỉnh trong kỳ sẽ vẫn được giữ tư cách ấy.

Điều thứ 50.- Khi ủy ban hành chính ký không tuân lệnh trong thì Bộ-trưởng Bộ Nội vụ đề nghị lên hội đồng chính-phủ giải-tan ủy ban hành chính ký. Nhưng ủy viên ủy-ban bị giải tan nếu có chân trong một hội-đồng nhân dân thì mất cả tư cách hội viên hội đồng ấy.

Điều thứ 51.- Nếu một ủy viên ủy ban hành chính ký phạm lỗi trong khi thừa hành chức vụ thì Bộ-trưởng Bộ Nội-vụ theo lời đề nghị của ủy ban hành chính ký hoặc khiển trách hoặc cách chức ủy viên phạm lỗi. Nếu lỗi của ủy viên phạm vào luật hình thì ủy viên sẽ bị đưa ra tòa án truy tố.

Điều thứ 52.- Khi ủy ban hành chính ký bắt buộc phải từ chức hay bị giải tan theo điều thứ 59 và 60, thì Bộ Nội-vụ phải tổ chức ngay cuộc bầu cử ủy ban hành chính mới. Khi một vài ủy viên bị cách chức hay xin từ chức thì những ủy viên dự khuyết sẽ theo thứ tự được cử thay

TIẾT THỨ BAY - KHOẢN CHUNG

Điều thứ 53.- Một người không có thể ở trong hai ủy ban hành chính được.

Một người có thể vừa ở trong hội đồng nhân dân xã mình vừa ở trong hội đồng nhân dân tỉnh mình và vừa ở trong nghị viện nhân dân nữa.

Điều thứ 54.- Hai vợ chồng, ba cha con, bà mẹ con, ba anh, em ruột hay ba chị, em ruột không được cùng ở trong một ủy ban hành chính (xã, huyện, tỉnh hay kỳ).

Điều thứ 55.- Các công chức và binh sĩ, tại ngu có thể là hội-viên các hội đồng nhân dân được.

Các công chức nếu được bầu vào một ủy ban hành chính (xã, huyện tỉnh hay kỳ) thì phải hoặc xin từ chức, hoặc từ chối không nhận vào ủy ban hành-chính.

Các binh sĩ tại ngu không được ứng cử vào các ủy ban hành chính (xã huyện hay tỉnh hay kỳ).

CHƯƠNG THỨ MƯỜI - QUYỀN HẠN VÀ PHẠM CUNG

tiết thứ 1 - Hội đồng nhân dân xã

Điều thứ 56.- Hội đồng nhân dân hàng xã có quyền quyết nghị về tất cả các vấn đề thuộc trong phạm vi xã mình. Nhưng quyết nghị của hội đồng nhân dân hàng xã không được trái với chỉ thị của các cấp trên.

ĐIỀU THỦ 67 - Trong hạn 8 ngày uỷ ban hành chính xã phải đề biên bản quyết nghị của hội đồng nhân dân xã lên uỷ ban hành chính huyện. Uỷ ban hành chính huyện phải ghi ngay nhận vào sổ rồi phát biên lai cho uỷ ban hành chính xã.

ĐIỀU THỦ 68 - Trong hạn 5 ngày sau ngày nhận được biên bản quyết nghị và phát biên lai, uỷ ban hành chính huyện có quyền thả tiêu hoặc giao về sửa chữa các quyết nghị của hội đồng hành xã nhưng phải nói rõ nguyên nhân sử thả tiêu hay sử yêu cầu sửa chữa cụ. Hạn 5 ngày nói trên không thể gia thêm được.

ĐIỀU THỦ 69 - Nếu trong hạn nói trên mà quyết nghị không bị thả tiêu hay giao về sửa chữa thì có thể thi hành được trừ những quyết nghị kê trong các điều thủ 70 và 71.

ĐIỀU THỦ 70 - Những quyết nghị về các vấn đề sau này phải được uỷ ban hành chính huyện chuẩn ý rồi mới được thi hành :

- 1°) cho thuê hoặc thuê bất động sản trong một thời hạn quá 3 năm;
- 2°) thay đổi tác dụng của một bất động sản của xã;
- 3°) đặt, sửa chữa, mở mang phố xã, đường cái hay công viên trong xã
- 4°) mở hay bỏ chợ.

ĐIỀU THỦ 71 - Những quyết nghị về các vấn đề sau này phải được uỷ ban hành chính tỉnh chuẩn ý rồi mới được thi hành :

- 1°) bán, phường, đổi bất động sản của xã;
- 2°) mua bất động sản, làm hay sửa chữa nhà cửa, cầu cống khi số tiền cần tiêu phải vay hoặc không đủ định trong ngân sách xã;
- 3°) ngân sách của xã;
- 4°) đóng góp bất thường hoặc vay;
- 5°) định thuế suất (tarif) các thứ thuế riêng mà đã được phép thu;
- 6°) tự quản lý hoặc bỏ một phần vào một công cuộc kinh doanh có tính cách công ích : tiếp tế cho dân chúng, cứu tế, xã hội, v...v...

ĐIỀU THỦ 72 - Khi việc gấp thì uỷ ban hành chính xã có thể xin uỷ ban hành chính huyện hay tỉnh duyệt định ngay quyết nghị của hội đồng nhân dân xã.

ĐIỀU THỦ 73 - Khi uỷ ban hành chính huyện hoặc tỉnh thả tiêu hoặc không chuẩn ý quyết nghị của mình thì hội đồng nhân dân xã có quyền kháng cáo : a)- lên uỷ ban hành chính tỉnh nếu quyết nghị bị uỷ ban hành chính huyện thả tiêu hay không chuẩn ý;

b)- lên uỷ ban hành chính ký nếu quyết nghị bị uỷ ban hành chính tỉnh thả tiêu hay không chuẩn ý.

Tiết Thứ Hai Ủy Ban Hành Chính Xã

ĐIỀU THỦ 74 - Quyền hạn của uỷ ban hành chính xã như sau này :

- 1°) thi hành các mệnh lệnh của các cấp trên, các nghị quyết của hội đồng nhân dân xã và các ban an của các toà án;
- 2°) triệu tập hội đồng nhân dân xã;
- 3°) kiểm soát các cơ quan chuyên môn cấp xã về cách thức hành chức vụ;
- 4°) giải quyết các công việc vặt trong phạm vi xã;
- 5°) phát lệnh viên (ordonnateur) ngân sách hàng xã.

Điều 76. - Võ tư-pháp, ban thường vụ (chủ-tịch, phó chủ tịch và thư-ký) có quyền:

- 1°/ hòa giải về tất cả các việc;
- 2°/ xử các việc vi cảnh, nhưng chỉ được phạt tiền.

TIẾT THỨ HAI - ỦY BAN HÀNH CHÍNH XÃ

Điều 76. - Ở cấp xã phân công như sau này:

- 1°) hành chính, tư pháp;
- 2°) xã hội y tế, cứu tế, tài chính;
- 3°) kinh tế, giao thông, địa bại;
- 4°) giáo dục, tuyên truyền, thanh tiết;
- 5°) trị an và quân vụ.

Ban thường vụ gồm có chủ tịch, phó chủ tịch và thư ký, phụ trách mục "hành chính tư pháp". Còn những mục khác thì mỗi ủy viên phụ trách một mục tùy theo tài năng của từng người.

Điều 77. - Ủy ban hành chính xã có thể lập những tiểu ban để giúp việc. Những người làm việc trong các tiểu ban đó toàn ban chọn theo lời đề nghị của một hay nhiều ủy viên.

TIẾT THỨ BA - ỦY BAN HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Điều 78. - Quyền hạn của ủy ban hành chính cấp huyện như sau này:

- 1°/ Thi hành và kiểm soát sự thi hành mệnh lệnh của các cấp trên. Kiểm soát các ủy ban hành chính xã và các hội đồng nhân dân xã.
- 2°/ Thủ tiêu theo như điều 58 những quyết nghị của các hội đồng nhân dân xã trái với chỉ thị của các cấp trên hay trái với quyền lợi của dân xã.
- 3°/ duyệt ý hoặc đề lên ủy ban hành chính tỉnh duyệt ý các quyết nghị của các hội đồng nhân dân xã theo như các điều 70 và 71.
- 4°/ Kiểm soát các cơ quan chuyên môn về cách thức hành chức vụ
- 5°/ giải quyết các công việc vượt phạm vi huyện;
- 6°/ điều khiển đối kháng binh dật ở huyện để lo việc tuần phòng và trị an. Đối kháng binh này sẽ do nghị định bộ Nội-Vu quy định sau.

Điều 79. - Ở cấp huyện phân công theo năng lực của ủy viên. Những việc hành chính thì toàn ban phụ trách.

TIẾT THỨ 4 - HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Điều 80. - Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền quyết nghị về tất cả các vấn đề thuộc phạm vi tỉnh mình. Những quyết nghị của hội đồng nhân dân bang tỉnh không được trái với chỉ thị của các cấp trên. Hội đồng có thể hỏi ý kiến các nhà chuyên môn trước khi quyết nghị một vấn đề có liên can đến một hay nhiều ngành chuyên môn.

Điều thứ 81.- Trong hạn tam ngày, ủy ban hành chính phải đề biên bản quyết nghị của hội đồng nhân dân tỉnh lên ủy ban hành chính ký. Ủy ban hành chính ký phải ghi ngày nhận vào sổ rồi phát biên lai cho ủy ban hành chính tỉnh.

Điều thứ 82.- Trong hạn 15 ngày sau ngày nhận được biên bản quyết nghị và phát biên lai, ủy ban hành chính ký có quyền thu tiêu hay giao về sửa chữa các quyết nghị của hội đồng nhân dân tỉnh nhưng phải nói rõ nguyên nhân su thu tiêu hay su yêu cầu sửa chữa ấy. Hạn nói trên, ủy ban ký có thể gia thêm lên 15 ngày nữa nhưng phải báo cho ủy ban hành chính tỉnh biết trước khi hết hạn 15 ngày đầu.

Điều thứ 83.- Nếu hết hạn nói trong điều thứ 82 mà quyết nghị không bị thu tiêu hay giao về sửa chữa thì có thể thi hành được trừ những quyết nghị kể trong các điều thứ 84 và 85.

Điều thứ 84.- những quyết nghị về các vấn đề sau này phải được ủy ban hành chính chuẩn ý rồi mới được thi hành:

- 1°/ nhận những tặng vật, và di sản mà người, tặng có đặt điều kiện;
- 2°/ bãi, mua hoặc đổi bất động sản của tỉnh;
- 3°/ Kiện hoặc tháo kiện;
- 4°/ quy định về các công chức thuộc ngạch hàng tỉnh.

Điều thứ 85.- những quyết nghị về các vấn đề sau này phải được hội đồng chính-phu duyệt ý rồi mới được thi hành:

- 1°/ ngân sách tỉnh;
- 2°/ vay tiền;
- 3°/ định những bách phân phụ thu cho quy hàng tỉnh, khi có các bách phân phụ thu từ te hơn số cấp trên đã định;
- 4°/ cho thuê một công vụ;
- 5°/ định các thuế xuất (tarif) các thuế đặc-biệt được phép thu trong phạm vi tỉnh.

Điều thứ 86.- Khi việc gấp thì ủy ban hành chính tỉnh có thể xin ủy ban hành chính ký hay hội đồng chính-phu duyệt định ngay quyết nghị của hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều thứ 87.- Khi ủy ban hành chính ký thu tiêu hoặc không chuẩn ý quyết nghị của mình thì hội đồng nhân dân tỉnh có quyền kháng cáo lên hội đồng chính-phu.

TIẾT TRƯ 5 - ỦY BAN HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Điều thứ 88.- Quyền hạn của ủy ban hành chính tỉnh như sau này:

- 1°/ thi hành các mệnh lệnh của cấp trên và các quyết nghị của hội đồng nhân dân tỉnh;
- 2°/ kiểm soát các ủy ban hành chính và hội đồng nhân dân các cấp dưới;
- 3°/ Duyệt ý các quyết nghị của hội đồng nhân dân xa theo điều thứ 70;
- 4°/ xi những kháng cáo của hội đồng nhân dân xa về việc thu tiêu hay không chuẩn ý các quyết nghị của hội đồng;
- 5°/ triệu tập hội đồng nhân dân tỉnh;
- 6°/ điều khiển các viên chức thuộc ngạch hàng tỉnh;

- 7°/ kiểm soát các cơ quan chuyên môn về cách thừa hành chức vụ.
- 8°/ giải quyết các việc vặt trong phạm vi tỉnh.
- 9°/ phát lệnh ngân sách tỉnh
- 10°/ cho phép trưng khẩn đất công đến một phạm vi sẽ định sau;
- 11°/ ra nghị định để giữ việc trị an trong tỉnh;
- 12°/ điều khiển đối cảnh binh để lo việc tuần phòng và trị an. Đối cảnh binh này sẽ do nghị định Bộ-trưởng bộ nội-vụ quy định sau;
- 13°/ ra lệnh điều động quân đội (requérir la force armée) đóng trong tỉnh, trong những trường hợp tối khẩn cấp để bảo vệ đất nước, nhưng phải báo lên ủy ban hành chính ký ngay.

Điều thứ 82.- Ở cấp tỉnh phân công tùy theo năng lực của ủy-viên

TIẾT THỨ 6 - UY BAN HÀNH CHÍNH CẤP KỲ

Điều thứ 90.- quyền hạn của ủy ban hành chính kỳ như sau này:

- 1°/ thi hành các mệnh lệnh của chính-phủ;
- 2°/ kiểm soát các ủy ban hành chính và hội đồng nhân dân cấp dưới.
- 3°/ duyệt các quyết nghị của hội đồng nhân dân tỉnh theo điều thứ 83.
- 4°/ xử những kháng cáo của hội đồng nhân dân xã khi ủy ban hành chính tỉnh thu tiêu hay không chuẩn y những quyết nghị của hội đồng;
- 5°/ điều khiển các viên chức thuộc ngạch kỳ;
- 6°/ ra nghị định để thi hành các luật lệ theo mệnh lệnh của chính phủ trong phạm vi kỳ;
- 7°/ kiểm soát các cơ quan chuyên môn về cách thừa hành chức vụ
- 8°/ cho phép trưng khẩn đất công đến một phạm vi sẽ định sau;
- 9°/ trị an toàn kỳ
- 10°/ ra lệnh điều động quân đội trong những trường hợp tối khẩn cấp để bảo vệ đất nước, nhưng phải báo ngay cho chính-phủ biết.

Điều thứ 91.- Khi bổ nhiệm một nhân viên chuyên môn đơn làm việc trong một kỳ nào, các bộ phải thỏa thuận với ủy ban hành chính kỳ ấy.

Điều thứ 92.- Một sắc lệnh sẽ quy định ngân sách kỳ.

Điều thứ 93.- Ở cấp kỳ phân công tùy theo năng lực của ủy viên.

TIẾT THỨ 7 - ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều thứ 94.- Khi một cơ quan chuyên môn ở bất cứ cấp nào nhận được một mệnh lệnh của cơ quan chuyên môn cấp trên phải thông tri cho ủy ban hành chính cấp tương đương trước rồi mới được thi hành.

Điều thứ 95.- Khi một cơ quan chuyên môn ở bất cứ cấp nào có sáng kiến gì muốn thực hiện trong phạm vi cấp mình thì phải thảo luận với ủy ban hành chính cấp ở trước rồi mới thi hành hay đề nghị lên cơ quan chuyên môn cấp trên.

CHƯƠNG THỨ 3 - CÁCH LÂM VIỆC

Tiết thứ nhất - Hội đồng nhân dân xã

Điều thứ 96.- Hội đồng nhân dân xã mỗi tháng họp một kỳ hội nghị thường do ủy ban hành chính triệu tập.

Điều thứ 97.- Hội đồng nhân dân xã có thể họp hội nghị bất thường trong những trường hợp sau đây:

- 1°/ theo mệnh lệnh của ủy ban hành chính huyện
- 2°/ khi hai phần ba số hội viên đề nghị cho ủy ban hành chính xã. Trừ khi nào yêu cầu phục quyết 1/3 số hội viên đề nghị cũng đủ (điều thứ 18)
- 3°/ khi ủy ban hành chính xã triệu tập.

Điều thứ 98.- Mỗi kỳ họp thì hội đồng nhân dân xã bầu ra một người chủ tọa. Thủ ký tất cả các buổi họp là thủ ký của ủy ban hành chính xã.

Điều thứ 99.- Hội đồng có thể mời người ngoài dự bàn. Nhưng người được mời có quyền phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều thứ 100.- Trừ những trường hợp đặc biệt phải họp kín, còn thì hội đồng nhân dân xã họp công khai. Dân xã có quyền dự thỉnh nhưng không có quyền chất vấn.

Điều thứ 101.- Khi khi nào qua nửa số hội viên chính thức có mặt thì hội đồng nhân dân xã mới có thể thảo luận và biểu quyết được.

Điều thứ 102.- Khi hội đồng biểu quyết, thì quyết nghị của hội đồng sẽ theo biểu quyết của đa số hội viên. Khi số phiếu hai bên ngang nhau thì quyết nghị của hội đồng theo biểu quyết của người chủ tọa hội đồng.

Điều thứ 103.- Chủ tọa và thủ ký hội đồng phải lập biên bản mỗi phiên họp của hội đồng.

Tiết thứ 2 - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Điều thứ 104.- Hội đồng nhân dân tỉnh bốn tháng họp một kỳ hội nghị thường, mỗi kỳ giải nhất là 10 ngày, kỳ họp bàn và ngân sách có thể giải đến 15 ngày.

Điều thứ 105.- Hội đồng nhân dân tỉnh có thể họp bất thường trong những trường hợp sau đây:

- 1°/ theo mệnh lệnh của ủy ban hành chính cấp kỳ.
- 2°/ khi qua nửa tổng số hội viên đề nghị cho ủy ban hành chính tỉnh. Trừ khi nào yêu cầu phục quyết 1/3 số hội viên đề nghị cũng đủ (điều thứ 48)
- 3°/ khi ủy ban hành chính tỉnh triệu tập.

Điều thu 106. - Hội kỳ họp, thì hội-dồng nhân dân tỉnh bầu ra một người chủ-tọa. Thủ kỳ của tất cả các buổi họp là thủ-kỳ của ủy ban hành chính tỉnh.

Điều thu 107. - Hội đồng có thể mời người ngoài dự bàn được. Nhưng người được mời có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều thu 108. - Trừ những trường hợp đặc biệt, phải họp kín, còn thì hội đồng nhân dân tỉnh họp công khai. Dân tỉnh có quyền dự thính nhưng không có quyền chất vấn.

Điều thu 109. - Chỉ khi nào của nửa sơ hội, việc chính thức, có mặt thì hội đồng nhân dân tỉnh mới có thể thảo luận và biểu quyết được.

Điều thu 110. - Khi Hội-dồng biểu quyết, quyết nghị của hội đồng sẽ theo biểu quyết của đa số hội viên. Khi số phiếu hai bên ngang nhau thì quyết nghị của hội đồng theo biểu quyết của người chủ tọa hội đồng.

Điều thu 111. - Chủ tọa và thủ kỳ hội đồng phải lập biên bản mỗi phiên họp hội đồng.

TİET THU 3. - CÁC ỦY BAN HÀNH CHÍNH.

Điều thu 112. - Các ủy-ban hành chính (xã, huyện, tỉnh và kỳ) là những cơ quan thường trực.

Điều thu 113. - Các ủy ban hành chính bao giờ cũng họp kín.

CHƯƠNG THU 4 -

TỔNG LỆ.

Điều thu 114. - Khi các cơ quan địa-phương, tổ chức theo sắc lệnh này thành lập và nhận chức rồi, thì các ủy ban nhân dân tạm thời hiện có ở các địa-phương sẽ giải tán.

Điều thu 115. - Bộ-trưởng Bộ Nội-vu thi hành sắc lệnh này.

Hà Nội ngày 22 tháng 11 năm 1945

Chủ tịch chính phủ lâm thời.

Bộ trưởng Bộ Nội Vụ:

Ko nguyên tử

Hồ Chí Minh